

Bản án số: 03/2019/DS-ST

Ngày 25/4/2019.

V/v : *Tranh chấp “Hợp đồng  
vay tài sản”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU L - TỈNH THANH HÓA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân gồm: 1. Ông Trịnh Tiến Thanh  
2. Ông Nguyễn Văn Thư.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án

Tòa án nhân dân huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa.

***-Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu L không tham gia phiên Tòa:***

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 01/2019/TLST-DS ngày 07/01/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2019/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

**\* *Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1980

Chị Vũ Thị L - sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Th T, xã Ng L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

**\* *Bị đơn:*** Anh Nguyễn Đức H - sinh năm 1976

Chị Trần Thị Th - sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Ch Th, xã Ng L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa.

(Phiên tòa có mặt hai bên đương sự)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\*.Theo nguyên đơn anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị L trình bày:**

Do có mối quan hệ là Ngõi cùng xã Ng L với nhau nên vào ngày 12/3/2018 anh Nguyễn Đức H và vợ là Trần Thị Th có ký vay của vợ chồng tôi số tiền là 200.000.000 (hai trăm triệu đồng), thời hạn vay là 2 tháng và lãi suất chúng tôi thỏa thuận miệng với nhau không ghi vào giấy vay tiền. Lần thứ hai vào ngày 02/04/2018 anh Nguyễn Đức H và vợ Trần Thị Th có ký vay tiếp vợ chồng tôi số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu đồng), thời hạn vay là 02 tháng

và lãi suất là thỏa thuận miệng với nhau không ghi vào giấy vay tiền, tổng cộng hai lần vay là 300.000.000 (ba trăm triệu đồng).

Sau đó anh Nguyễn Đức H và chị Trần Thị Th không thực hiện đúng cam kết như đã hứa với vợ chồng tôi, mặc dù vợ chồng tôi đã đến nhà anh Nguyễn Đức H và chị Trần Thị Th để hỏi nợ nhiều lần nhưng anh H và chị Th vẫn không trả nợ số tiền trên. Nay vợ chồng tôi đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết buộc anh Nguyễn Đức H và chị Trần Thị Th phải trả nợ số tiền đã vay là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) cho gia đình tôi và tính lãi 1% tháng từ ngày làm đơn khởi kiện đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa anh H và chị L đề nghị HĐXX tính lãi theo quy định của pháp luật, thời gian tính lãi từ ngày khởi kiện cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

***\*.Theo bị đơn anh Nguyễn Đức H và chị Trần Thị Th trình bày:***

Gia đình tôi và gia đình anh H, chị L có mối quan hệ quen biết, họ hàng với nhau, năm 2018, để mua đất nên vợ chồng tôi đã hỏi vay tiền của gia đình anh H, chị L ở thôn Th T, xã Ng L, lần thứ nhất vay ngày 12/3/2018, vay số tiền 200.000.000đ tiền mặt (Hai trăm triệu đồng), hai bên có thỏa thuận với nhau về thời gian trả nợ nhưng hiện giờ tôi không nhớ rõ. Về lãi suất hai bên cũng thỏa thuận miệng với nhau nhưng không ai ghi vào giấy vay nợ. Lần thứ hai vay ngày 02 tháng 4 năm 2018, vợ chồng tôi vay của anh H, chị L thêm 100.000.000đ, thời hạn vay và lãi suất hai bên thỏa thuận miệng với nhau, không ghi vào giấy vay nợ, thời hạn trả nợ tôi không nhớ. Tổng cộng số tiền vợ chồng tôi vay của anh H, chị L là 300.000.000đ, hàng tháng vợ chồng tôi vẫn trả lãi cho vợ chồng anh H, chị L mỗi tháng là 13.500.000đ (tôi đã trả được 6 tháng).

Hiện nay do làm ăn thua lỗ, điều kiện kinh tế khó khăn nên chưa thể đủ tiền để trả nợ luôn một lúc cho gia đình anh H, chị L nên vợ chồng tôi xin được trả dần số tiền này, cụ thể mỗi năm vợ chồng tôi sẽ trả cho vợ chồng anh H, chị L 10.000.000đ tiền gốc còn tiền lãi thì vợ chồng tôi xin vợ chồng anh H, chị L cho vợ chồng tôi không tính phân lãi.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Hậu L nhận định:*

**[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:** Tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản” giữa vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị L và vợ chồng anh Nguyễn Đức H, chị Trần Thị Th bị đơn có địa chỉ: Xã Ng L, huyện Hậu L là tranh chấp dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu L, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (năm 2015).

**[2] Về thủ tục tố tụng:** Sau khi thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng như thông báo thụ lý vụ án. Thông báo phiên họp kiểm tra, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng hai bên không thống nhất được cách giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với số nợ gốc và yêu cầu tính lãi, vợ chồng anh Nguyễn Đức H, chị Trần Thị Th công nhận nợ số tiền gốc và xin trả nợ mỗi năm 10.000.000đ và xin phần tiền lãi, anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị L không nhất trí nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau. Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

**[3] Về nội dung vụ án:** Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện vợ chồng anh Nguyễn Đức H, chị Trần Thị Th có ký hai lần giấy vay tiền của vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị L: cụ thể lần thứ nhất vào ngày 12/3/2018 anh Nguyễn Đức H, chị Trần Thị Th ký vay của vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị L số tiền 200.000.000đ.

Lần thứ hai vào ngày 02/4/2018 anh Nguyễn Đức H, chị Trần Thị Th ký vay của vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị L số tiền 100.000.000đ.

Tổng cộng hai lần vay là 300.000.000đ. thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất hai bên sẽ thỏa thuận khi bên vay thanh toán nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa vợ chồng anh Nguyễn Đức H và chị Trần Thị Th công nhận vay của vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị L số tiền là 300.000.000đ, nhưng do làm ăn thua lỗ nên đến nay không có tiền để trả cho anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị L cùng một lúc 300.000.000đ. Vợ chồng anh Nguyễn Đức H và chị Trần Thị Th xin khất và hứa sẽ trả nợ cho vợ chồng anh H và chị L mỗi năm 10.000.000đ và xin không trả tiền lãi. Vợ chồng anh H và chị L chỉ đồng ý không tính lãi nếu vợ chồng anh H và chị Th trả ngay số tiền nợ gốc 300.000.000đ.

\*Xét hai giấy vay nợ giữa vợ chồng anh Nguyễn Đức H, chị Trần Thị Th và vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị L ( vào các ngày 12/3/2018 vay 200.000.000đ; ngày 02/4/2018 vay 100.000.000đ ), về đối tượng tham gia giao dịch cũng như nội dung thỏa thuận trong giấy vay tiền là phù hợp đúng quy định của pháp luật và được pháp luật dân sự bảo vệ, việc vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị L có đơn khởi kiện đối với vợ chồng anh Nguyễn Đức H, chị Trần Thị Th trong phạm vi thời hiệu mà pháp luật quy định.

Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị L đối với vợ chồng anh Nguyễn Đức H, chị Trần Thị Th. Buộc vợ chồng anh Nguyễn Đức H và chị Trần Thị Th phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị L số tiền nợ **300.000.000đ** là hoàn toàn phù hợp đúng quy định của pháp luật.

**[4] Về lãi suất:** Tại phiên tòa vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị L đề nghị tính lãi suất theo quy định của pháp luật, thời gian tính lãi từ ngày khởi kiện đến ngày xét xử sơ thẩm là hoàn toàn phù hợp. HĐXX căn cứ Nghị Quyết số 01/2019/NQ –HĐTP ngày 11/01/2019 Quy định về lãi suất là 10% năm, tức là 0,83/tháng.

thời gian tính lãi từ ngày khởi kiện 03/01/2019 đến ngày xét xử 25/4/2019 là 03tháng 22 ngày = **9.296.000đ**.

Như vậy tổng số tiền mà vợ chồng anh Nguyễn Đức H , chị Trần Thị Th phải trả cho vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị L là **309.296.000đ**, trong đó tiền nợ gốc **300.000.000đ** và tiền lãi **9.296.000đ**

**[5] Về án phí:** Vợ chồng anh Nguyễn Đức H , chị Trần Thị Th phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật. trả lại cho vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị L 7.500.000đ tiền tạm ứng án phí mà vợ chồng anh H và chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\*Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 2; điểm a khoản 1 Điều 5; điểm a khoản 1 Điều 13; khoản 2 Điều 14 Nghị quyết số: 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019. Điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

\***Xử:** Chấp nhận yêu cầu của vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị L khởi kiện đối với Vợ chồng anh Nguyễn Đức H và chị Trần Thị Th.

\*Buộc vợ chồng anh Nguyễn Đức H và chị Trần Thị Th phải trả cho vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị L số tiền nợ gốc là **300.000.000đ** và tiền lãi **9.296.000đ**

Tổng cộng = **309.296.000đ** (*Ba trăm linh chín triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng*).

\* Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, anh H và chị L có đơn yêu cầu thi hành án nếu vợ chồng anh H và chị Th không chịu thi hành nghĩa vụ trả nợ số tiền trên thì hàng tháng anh H và chị Th phải chịu mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự (năm 2015) tương ứng với thời gian chậm thi hành án (*thời gian tính kể từ ngày 26/4/2019 cho đến khi thi hành xong khoản tiền*).

\* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì Người được thi hành án Dân sự, Người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

\* **Về án phí:** Buộc vợ chồng anh Nguyễn Đức H và chị Trần Thị Th phải nộp 15.464.800đ án phí dân sự sơ thẩm. trả lại cho vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị L 7.500.000đ tiền tạm ứng án phí mà vợ chồng anh H và chị L đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0005382 ngày 07/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

\* **Về quyền kháng cáo, kháng nghị:** Vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị L và vợ chồng anh Nguyễn Đức H, chị Trần Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận**

- VKSND huyện Hậu L;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THA huyện;
- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(Đã Ký)

**Nguyễn Xuân Chuyên**